

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1992; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xóm 12 B, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Phan Trọng H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm 12 B, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị N và anh Phan Trọng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cả hai con chung của vợ chồng là chung là Phan Trọng M, sinh ngày 10/11/2013 và Phan Trọng T, sinh ngày 13/12/2015 cho chị Phan Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Hùng.

Sau khi ly hôn anh Phan Trọng H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị N và anh Phan Trọng H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phan Thị N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị N được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo biên lai thu tiền số 0011312 ngày 12/5/2022. Trả lại cho chị N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Y;
- UBND xã C, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn P